

Số: 264/QĐ-PTI-BHCN

Hà Nội, ngày 26 tháng 09 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy tắc, Biểu phí sản phẩm Bảo hiểm bồi thường cho Người lao động

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/08/2012.
- Căn cứ Phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện ban hành kèm theo quyết định số 126/QĐ-PTI-TCCB ngày 21 tháng 7 năm 2011;
- Căn cứ Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và quan hệ công tác của các Ban tại Trụ sở chính Tổng Công ty được ban hành kèm theo quyết định số 288/QĐ-PTI-TCNS ngày 08/12/2010 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;
- Theo đề nghị của Giám đốc Ban Bảo hiểm Bảo hiểm Con người Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bao gồm “Quy tắc Bảo hiểm, biểu phí bảo hiểm bồi thường cho Người lao động”. Quyết định này thay thế Quyết định số 110/QĐ-PTI-BHCN ngày 30/03/2012 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực ngay kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Ban Bảo hiểm Con người, Giám đốc các Ban có liên quan thuộc Văn phòng Tổng Công ty, Giám đốc Công ty thành viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TGD (để báo cáo);
- Lưu VT, BHCN.

 **KT. TỔNG GIÁM ĐỐC** 
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC




Nguyễn Đức Bình

QUY TẮC

BẢO HIỂM BỒI THƯỜNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Quy tắc này được ban hành kèm theo Quyết định số 264/QĐ-PTI-BHCN ngày 26/09/2012 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện)



I. ĐỊNH NGHĨA

1. **Người lao động:** Là người ít nhất đủ 15 tuổi, có khả năng lao động và có giao kết hợp đồng lao động.
2. **Người được bảo hiểm:** Là người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp được bảo hiểm theo các điều kiện, điều khoản của Quy tắc bảo hiểm này.
3. **Lương tháng:** là số tiền mà người lao động nhận được theo bảng lương ký nhận hàng tháng, và đã được kê khai trong danh sách người lao động, không bao gồm các khoản: làm ngoài giờ, tiền thưởng, tiền bồi dưỡng, cơm trưa, công tác phí,...v.v.
4. **Quá trình lao động:** là quá trình làm việc theo hợp đồng lao động, bao gồm cả lao động trong và ngoài giờ, thời gian đi công tác và quá trình đi và về giữa nơi ở và nơi làm việc hoặc tai nạn do những nguyên nhân khách quan như thiên tai, hỏa hoạn và các trường hợp rủi ro khác gắn liền với việc thực hiện các công việc, nhiệm vụ lao động.
5. **Tai nạn lao động:** Là tai nạn xảy ra do tác động bởi các yếu tố nguy hiểm, độc hại trong lao động gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể người lao động hoặc gây tử vong xảy ra trong quá trình lao động gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động (kể cả thời gian giải quyết các nhu cầu cần thiết trong thời gian làm việc theo Bộ Luật lao động quy định như nghỉ giải lao, ăn giữa ca,.. thời gian chuẩn bị và kết thúc công việc).
6. **Thương tật thân thể:** Thương tật thân thể là tổn thương thực thể gây ra bởi tai nạn. Một thương tật sẽ chỉ được coi là thương tật thân thể nếu nó là hậu quả đầu tiên của tai nạn và không phải là một chuỗi sự tích tụ của tai nạn hoặc chấn thương và nó không trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi sự trầm trọng thêm do sự suy yếu thể lực, khuyết tật, quá trình thoái hóa hoặc bệnh tật tồn tại trước khi bắt đầu bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này.
7. **Thương tật toàn bộ vĩnh viễn:** là các thương tật được liệt kê trong Bảng tỷ lệ thương tật (mục Thương tật toàn bộ vĩnh viễn) hoặc là thương tật làm cho Người được bảo hiểm mất hoàn toàn khả năng thực hiện các công việc thường nhật hoặc bị mất hoàn toàn khả năng lao động trong bất kỳ loại lao động nào và kéo dài 104 tuần liên tục đồng thời không hy vọng vào sự tiến triển của thương tật đó.
8. **Thương tật bộ phận vĩnh viễn:** là các thương tật được liệt kê trong Bảng tỷ lệ thương tật (mục thương tật bộ phận vĩnh viễn) hoặc các tổn thương thân thể do tai nạn gây ra làm cho người được bảo hiểm vĩnh viễn mất đi một phần khả năng lao động do hậu quả của việc bị cắt hoặc mất hoặc mất khả năng sử dụng hoặc liệt một phần cơ thể.

Theo quy định của Quy tắc này, Thương tật bộ phận vĩnh viễn chỉ được xác định sau khi điều trị tổn thương thân thể gây ra thương tật đó đã kết thúc và kéo dài trong 52 tuần liên tục.

9. **Thương tật tạm thời:** là tổn thương thân thể do tai nạn gây ra làm cho Người được bảo hiểm không thể thực hiện công việc liên quan đến nghề nghiệp trong thời gian điều trị y tế.
10. **Bệnh nghề nghiệp:** Là các bệnh có nguyên nhân từ điều kiện làm việc độc hại ảnh hưởng tới sức khỏe người lao động và có thể xảy ra từ từ hoặc cấp tính. Một số bệnh nghề nghiệp ngày càng trầm trọng mà không có biện pháp chữa trị triệt để và để lại di chứng. Danh sách các bệnh nghề nghiệp áp dụng trong Quy tắc bảo hiểm này sẽ tuân theo quy định của luật pháp Việt Nam tại thời điểm bắt đầu bảo hiểm.

II. NGUYÊN TẮC CHUNG

Trên cơ sở Người được bảo hiểm:

- Tiến hành kinh doanh theo đúng ngành nghề được mô tả trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và ký hợp đồng lao động hợp pháp với người lao động;
- Đã gửi Giấy yêu cầu bảo hiểm cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện hoặc các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (sau đây gọi tắt là PTI) với mục đích tham gia bảo hiểm và Giấy yêu cầu bảo hiểm này sẽ là cơ sở của Hợp đồng bảo hiểm và được xem là yếu tố cấu thành của Hợp đồng bảo hiểm;
- Đã thanh toán hoặc đồng ý thanh toán cho PTI phí bảo hiểm quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm.

PTI thỏa thuận rằng, bất kỳ Người lao động nào nằm trong danh sách người lao động và có hợp đồng lao động với Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể do tai nạn hay bị bệnh nghề nghiệp trong thời hạn bảo hiểm trong khi làm việc cho Người được bảo hiểm, PTI sẽ căn cứ vào các điểm loại trừ, các điều kiện, điều khoản, và các cam kết, bồi thường cho Người được bảo hiểm toàn bộ số tiền mà Người được bảo hiểm có trách nhiệm phải đền bù cho người lao động theo Luật lao động của Việt Nam, và sẽ thanh toán các phí tổn và chi phí phát sinh thêm của Người được bảo hiểm với sự đồng ý bằng văn bản của PTI.

Trong mọi trường hợp, PTI không chịu trách nhiệm đối với số tiền vượt quá số tiền bảo hiểm được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Với điều kiện là trong bất kỳ trường hợp nào có sự thay đổi trong hệ thống pháp lý hoặc sự thay thế bằng một hệ thống pháp lý khác thì PTI có quyền hủy bỏ Bảo hiểm này căn cứ theo mục 9 Phần CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO HIỂM trong Quy tắc bảo hiểm

này hoặc tiếp tục duy trì hiệu lực của Bảo hiểm này và/hoặc yêu cầu nộp thêm phí bảo hiểm bổ sung.

Quy tắc bảo hiểm này tuân theo Luật pháp và Quyền tài phán của Việt Nam.

III. PHẠM VI BẢO HIỂM

Quy tắc bảo hiểm này sẽ bồi thường trong trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, thương tật bộ phận vĩnh viễn hoặc thương tật tạm thời của người lao động gây ra do tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp dẫn đến và phát sinh trong thời gian lao động của Người được bảo hiểm thuộc phạm vi bảo hiểm.

1. Trường hợp chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn (từ 81% trở lên):

- 30 tháng lương hoặc số tiền bảo hiểm cụ thể do Người được bảo hiểm lựa chọn và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu nạn nhân không có lỗi trong vụ tai nạn đó.
- 12 tháng lương hoặc số tiền bảo hiểm cụ thể do Người được bảo hiểm lựa chọn và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu nạn nhân gây ra lỗi trong vụ tai nạn đó.

2. Trường hợp thương tật bộ phận vĩnh viễn: Bồi thường theo tỷ lệ phần trăm được quy định trong Bảng tỷ lệ thương tật đính kèm trong quy tắc này. Tiền bồi thường trên cơ sở 100% Số tiền bảo hiểm trong trường hợp chết và thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

3. Chi phí y tế trong thời gian điều trị thương tật tạm thời: PTI thanh toán các chi phí y tế thực tế, hợp lý do bác sĩ có bằng cấp chuyên môn tại các bệnh viện chỉ định trong thời gian điều trị thương tật tạm thời theo số tiền bảo hiểm do Người được bảo hiểm lựa chọn.

4. Trợ cấp lương hoặc trợ cấp ngày trong thời gian điều trị thương tật tạm thời: PTI sẽ bồi thường cho những thương tật đó trên cơ sở 100% lương tháng hoặc theo số tiền bảo hiểm do Người được bảo hiểm lựa chọn và tuân theo giới hạn về thời gian như quy định trong hợp đồng bảo hiểm. Số tiền bồi thường cho 01 ngày (bao gồm cả chủ nhật và ngày lễ) sẽ được tính như sau:

Lương tháng (trừ tiền làm thêm, thưởng và bồi dưỡng)

30 ngày

Toàn bộ số ngày nghỉ của Người lao động sẽ dựa trên cơ sở của bác sĩ điều trị và có xác nhận của Người được bảo hiểm.

Việc bồi thường trên sẽ dừng lại khi bác sỹ điều trị bệnh nhân do PTI chỉ định thông báo là đã hồi phục sức khoẻ và tiếp tục làm việc cho dù vết thương đó đã hoàn toàn lành hay chưa.

Người thừa hưởng quyền lợi bảo hiểm có quyền khiếu nại bác sỹ điều trị do PTI chỉ định xác định về thương tật tạm thời như quy định trong điều 18 của Quy tắc bảo hiểm này.

IV. ĐIỂM LOẠI TRỪ

PTI sẽ không chịu trách nhiệm trong trường hợp:

1. Trách nhiệm của Người được bảo hiểm đối với người lao động theo một thoả thuận ngoài trách nhiệm quy định trong Luật lao động.
2. Trách nhiệm của Người được bảo hiểm đối với người lao động thuộc chủ thầu độc lập do Người được bảo hiểm sử dụng.
3. Bất kỳ người lao động làm thuê nào cho Người được bảo hiểm mà không phải là người lao động theo quy định của Luật lao động.
4. Khoản tiền mà Người được bảo hiểm được phép đòi từ bất kỳ bên nào nhưng không có thoả thuận giữa Người được bảo hiểm và bên đó.
5. Bất kỳ chết, thương tật thân thể nào do tai nạn hoặc bệnh tật được quy là do chiến tranh, hành động ngoại xâm, xâm lược, thái độ thù địch, hoạt động chiến tranh (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến, nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa hoặc quân sự hay cướp chính quyền.
6. Bất kỳ trách nhiệm nào, dù trực tiếp hay gián tiếp bị gây ra bởi hoặc được quy cho hay phát sinh từ:
 - (i) Nguyên liệu vũ khí hạt nhân
 - (ii) Ion hoá bức xạ hoặc nhiễm chất phóng xạ của hạt nhân hoặc chất thải hạt nhân do đốt cháy hạt nhân và vì mục đích của điểm loại trừ này việc đốt cháy hạt nhân bao gồm cả quá trình tự phân hạt nhân.
7. Bất kỳ thương tật nào của người lao động do tai nạn nếu chứng minh được rằng tai nạn gây ra cho người lao động do ảnh hưởng trực tiếp của rượu, thuốc phiện hoặc các chất kích thích gây ra mà không được bác sỹ kê đơn, trừ khi Người được bảo hiểm chịu trách nhiệm theo Luật pháp quy định.
8. Mất khả năng lao động hoặc chết do cố ý gây thương tích hoặc cố ý làm thương tật trầm trọng thêm.
9. Bất kỳ trách nhiệm nào có tính chất trực tiếp hay gián tiếp gây ra hoặc quy cho là hoặc phát sinh từ sản xuất, cung cấp, xử lý hay chế biến khoáng chất amiăng hoặc các sản phẩm có liên quan đến chất amiăng.

10. Người lao động vi phạm pháp luật, luật giao thông; vi phạm nghiêm trọng nội quy, quy định của chính quyền địa phương hoặc cơ quan;
11. Người lao động tham gia đánh nhau, trừ khi chứng minh được hành động đánh nhau đó chỉ với mục đích tự vệ;
12. Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp xảy ra do hành động cố ý của người được bảo hiểm hoặc người lao động;
13. Người lao động điều trị y tế hoặc sử dụng thuốc không theo chỉ dẫn của bác sĩ hoặc cơ quan y tế; điều trị không được khoa học công nhận; điều trị mang tính thử nghiệm.
14. Điều trị y tế hoặc phẫu thuật theo yêu cầu của Người lao động hoặc Người được bảo hiểm.
15. Bệnh giang mai, bệnh lậu, bệnh phong, bệnh lao, các bệnh thuộc hội chứng suy giảm miễn dịch HIV, AIDS, các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục và các biến chứng do hậu quả của việc điều trị trên;
16. Tạo hình thẩm mỹ, chỉnh hình, phục hồi chức năng, làm giả các bộ phận của cơ thể (bao gồm nhưng không giới hạn tay giả, chân giả, răng giả, mắt giả) và các bộ phận giả được cấy ghép vào bên trong cơ thể;
17. Ngộ độc thức ăn, đồ uống;
18. Các rủi ro mang tính đại dịch theo công bố của cơ quan có thẩm quyền (bao gồm nhưng không giới hạn SARS, H5N1).
19. Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp xảy ra ngoài phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

V. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO HIỂM

1. Sự đồng nhất

Quy tắc bảo hiểm và Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ được xem là một bộ phận của Hợp đồng và bất kỳ từ ngữ hay thành ngữ có ý nghĩa cụ thể nào trong tất cả các phần của Quy tắc bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm này đều mang cùng nghĩa như vậy ở bất cứ phần nào trong Quy tắc và Giấy chứng nhận bảo hiểm.

2. Sự tuân thủ

Người được bảo hiểm phải tôn trọng, tuân thủ, thực hiện theo các Điều kiện và Điều khoản quy định của Quy tắc bảo hiểm này trong bất kỳ thời gian nào trừ khi Pháp luật ngăn cấm.

3. Khai báo

Tính trung thực của các thông tin khai báo và câu trả lời trong Giấy yêu cầu sẽ là điều kiện tiên quyết đối với trách nhiệm của PTI để thực hiện thanh toán bồi thường trong Quy tắc bảo hiểm này và sẽ là cơ sở của Hợp đồng bảo hiểm.

4. Thông báo bằng văn bản

Mọi khai báo hoặc thông tin được cung cấp hoặc được thực hiện theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ được gửi đến PTI bằng văn bản.

5. Biện pháp phòng ngừa

Người được bảo hiểm sẽ phải thực hiện tất cả những biện pháp để phòng thích hợp để ngăn chặn tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp cho người lao động và phải tuân theo tất cả những nghĩa vụ và yêu cầu do Luật pháp quy định.

6. Thông báo

- (a) Trong trường hợp tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp xảy ra phát sinh khiếu nại đòi bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này, Người được bảo hiểm phải thông báo đầy đủ thông tin chi tiết cho PTI trong vòng 72 tiếng đồng hồ từ khi phát hiện ra tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp.
- (b) Tất cả thư khiếu nại, lệnh, kiện cáo phải được thông báo hoặc chuyển đến PTI ngay sau khi Người được bảo hiểm nhận được. Người được bảo hiểm cũng phải thông báo cho PTI ngay khi nhận biết được bất kỳ cuộc khởi tố, điều tra sắp tới hoặc những câu hỏi thẩm tra về tính mạng cùng với bất kỳ phát hiện nào về tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp của người lao động.

7. Thủ tục yêu cầu bồi thường

Người được bảo hiểm hoặc đại diện của Người được bảo hiểm không được tự ý hứa hẹn, cam kết hoặc thực hiện thanh toán bồi thường nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của PTI. PTI được quyền, nếu có yêu cầu, tiếp quản và chỉ đạo thay Người được bảo hiểm nhằm bảo vệ và thanh toán bất kỳ khiếu nại đòi bồi thường hoặc tổn thất nào và có đầy đủ quyền quyết định của mình trong việc hướng dẫn quy trình và giải quyết khiếu nại xảy ra và Người được bảo hiểm phải cung cấp thông tin và hỗ trợ khi PTI yêu cầu.

8. Thay đổi công việc kinh doanh

Nếu tính chất kinh doanh như nêu trong hợp đồng bảo hiểm bị thay đổi dẫn đến mức độ rủi ro tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp tăng lên ảnh hưởng đến người lao động trong quá trình sử dụng lao động của Người được bảo hiểm thì hiệu lực của Quy tắc bảo hiểm này sẽ bị dừng lại đối với người lao động bị ảnh hưởng đó trừ khi Người được bảo hiểm đã được PTI chấp thuận bằng văn bản cho trường hợp thay đổi này trước khi xảy ra tai nạn hoặc phát hiện ra bệnh nghề nghiệp của người lao động.

9. Hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm

PTI có thể hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho Người được bảo hiểm trước 14 ngày kể từ ngày dự định hủy bỏ tới địa chỉ đăng ký cuối cùng của Người được bảo hiểm. Trong trường hợp đó, PTI sẽ hoàn trả cho Người được bảo hiểm một khoản tiền bằng phí bảo hiểm đã thanh toán trừ đi phí bảo hiểm được tính theo tỷ lệ cho thời gian hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực và trong mọi trường hợp khoản phí được trừ đi này tối thiểu là 50 USD.

Người được bảo hiểm cũng có thể hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm tại bất kỳ thời điểm nào bằng cách thông báo chính thức bằng văn bản cho PTI trước 07 ngày kể từ ngày dự định hủy bỏ, trong trường hợp đó Người được bảo hiểm sẽ được hoàn lại một khoản phí bảo hiểm chênh lệch giữa số phí bảo hiểm đã đóng và phí bảo hiểm ngắn hạn cho thời gian hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực và với điều kiện cho đến thời điểm đó Hợp đồng bảo hiểm chưa có lần nào được PTI chấp nhận trả tiền bảo hiểm.

Biểu Phí ngắn hạn

<u>Thời hạn</u>	<u>Phí Bảo Hiểm</u>
Đến 3 tháng	30% trên Phí Bảo hiểm năm
Từ 3 tháng đến 6 tháng	60% trên Phí Bảo hiểm năm
Từ 6 tháng đến 9 tháng	90% trên Phí Bảo hiểm năm
Trên 9 tháng	100% trên Phí Bảo hiểm năm

Trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào về Luật pháp hay có sự thay thế bằng Luật pháp khác, PTI có quyền hủy bỏ Quy tắc bảo hiểm này hoặc có thể cho phép Quy tắc bảo hiểm vẫn duy trì hiệu lực đồng thời phải tính thêm phí bảo hiểm.

10. Gia tăng hậu quả

Nếu bất kỳ ốm đau hoặc thương tật nào xuất hiện từ trước hay sau khi xảy ra tai nạn làm cho hậu quả của tai nạn đó trầm trọng thêm thì PTI chỉ chịu trách nhiệm đối với hậu quả của chính tai nạn mà không chịu trách nhiệm đối với phần hậu quả bị trầm trọng thêm do ốm đau hay thương tật nói trên.

11. Từ bỏ trách nhiệm

Bất kỳ thời điểm nào sau khi xảy ra tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp dẫn đến khiếu nại đòi bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này, PTI có thể thanh toán cho Người được bảo hiểm đầy đủ số tiền bảo hiểm thuộc trách nhiệm bảo hiểm của PTI và PTI từ bỏ quyền điều hành bào chữa và tố tụng về mọi khiếu nại và PTI sẽ không có trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào được cho là gây ra cho Người được bảo hiểm bởi hậu quả của hành động hay khiếm khuyết của PTI liên quan tới việc tố tụng hay bào chữa về các khiếu nại đó. Đồng thời, PTI cũng không có trách nhiệm đối với những phí tổn hay chi phí phát sinh của Người được bảo hiểm hay bất kỳ người khiếu nại hoặc người thứ ba nào khác sau khi PTI đã từ bỏ quyền điều hành ấy.

12. Bảo hiểm khác

Trường hợp phát sinh khiếu nại của Quy tắc bảo hiểm này tại bất kỳ thời điểm nào đồng thời tồn tại loại bảo hiểm khác có cùng phạm vi bảo hiểm với Quy tắc bảo hiểm này, PTI sẽ không chịu trách nhiệm thanh toán bồi thường hoặc chi trả nhiều hơn tỷ lệ tương ứng đối với khiếu nại đó và các chi phí cũng như phí tổn phát sinh.

13. Điều chỉnh phí bảo hiểm và Khai báo liên lương

- a) Phí bảo hiểm mà Người được bảo hiểm phải trả được tính dựa trên tổng mức lương mà Người được bảo hiểm đã trả cho mỗi Người lao động trong Hợp đồng sử dụng lao động trong thời hạn bảo hiểm.
- b) Nếu mức lương mà Người được bảo hiểm đã trả trong Thời hạn bảo hiểm khác với mức lương dùng làm cơ sở tính Phí bảo Hiểm lúc bắt đầu Hợp đồng bảo hiểm này, thì số phí bảo hiểm chênh lệch này sẽ được thu thêm hoặc hoàn lại tùy theo trường hợp cụ thể trên cơ sở phí bảo hiểm tối thiểu phải nộp là 50 USD.
- c) Vì mục đích điều chỉnh phí bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải lưu giữ danh sách chính xác và đầy đủ chi tiết cá nhân của người lao động trong Hợp đồng sử dụng lao động cùng với tổng số lương do Người được bảo hiểm trả cho người lao động trong thời gian bảo hiểm và PTI được phép kiểm tra những hồ sơ này tại bất kỳ thời điểm nào.
- d) Trong vòng thời hạn 01 tháng sau khi kết thúc hoặc chấm dứt bảo hiểm này và không cần PTI yêu cầu, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho PTI đầy đủ tổng số lương đã trả cho Người lao động trong thời hạn bảo hiểm. Người được bảo hiểm là một doanh nghiệp thì phải cung cấp số lương có xác nhận của kế toán viên có thẩm quyền. Nếu Người được bảo hiểm không phải là một doanh nghiệp thì Người được bảo hiểm phải cung cấp Sổ lương được xác nhận bởi Người chịu trách nhiệm trước pháp luật của Người được bảo hiểm.

14. Cam kết

Người được bảo hiểm bảo đảm rằng trong trường hợp không tuân theo đúng với Điều kiện của Quy tắc bảo hiểm này, Người được bảo hiểm sẽ hoàn lại cho PTI toàn bộ số tiền bồi thường mà PTI đã thanh toán.

15. Nhận người lao động mới và thay đổi lương của người lao động

- a. Tất cả những người lao động mà Người được bảo hiểm nhận thêm sẽ được tự động bảo hiểm từ khi Hợp đồng lao động có hiệu lực. Người được bảo hiểm phải có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho PTI trong vòng 60 ngày kể từ khi có bất kỳ sự thay đổi nào về nhân sự.
- Nếu số lượng người lao động tăng hoặc giảm trong một lần điều chỉnh lớn hơn hoặc bằng 25% số lao động hiện có thì việc điều chỉnh phí bảo hiểm phải được thực hiện ngay.

- Nếu số lượng người lao động tăng hoặc giảm trong một lần điều chỉnh ít hơn 25% số lao động hiện có, thì việc điều chỉnh phí bảo hiểm sẽ được tính toán đóng thêm hoặc hoàn trả vào cuối thời hạn bảo hiểm.
- b. Tất cả thay đổi về lương của những người lao động hiện đang làm việc được tự động bảo hiểm ngay từ ngày thay đổi.

Tuy nhiên, Người được bảo hiểm phải thực hiện thông báo việc thay đổi lương của người lao động trên trong vòng 60 ngày kể từ khi có sự thay đổi. Nếu quá thời hạn 60 ngày mà Người được bảo hiểm không thông báo về những thay đổi đó thì PTI sẽ bồi thường theo mức lương của Người lao động đã được thể hiện trên Hợp đồng bảo hiểm.

Việc điều chỉnh phí được thực hiện vào cuối thời hạn bảo hiểm và phí bảo hiểm đóng thêm/hoàn trả sẽ được tính tại thời điểm này.

16. Thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho người lao động

Tất cả Quyền lợi bảo hiểm được tính trên cơ sở tiền lương hàng tháng của người lao động tại thời điểm bị tai nạn và tuân theo Điều khoản 13 và 15 của Quy tắc bảo hiểm nếu có.

17. Thế Quyền

Người được bảo hiểm sẽ phải thực hiện và được phép thực hiện tất cả những hành động và công việc cần thiết, hợp lý do PTI yêu cầu nhằm đòi Quyền lợi bảo hiểm và tiền đền bù hoặc lấy lại tiền bồi thường hay bồi dưỡng từ bên thứ ba mà PTI phải có trách nhiệm và nghĩa vụ thanh toán cho họ trong trường hợp chết, thương tật, hoặc mắc bệnh nghề nghiệp bao gồm cả những chi phí liên quan như chi phí phục hồi sức khỏe trong Quy tắc bảo hiểm này cho dù những hành động và công việc như vậy có cần thiết hoặc trở lên cần thiết hay không hoặc được yêu cầu trước hay sau khi thanh toán tiền bồi thường cho Người được bảo hiểm.

18. Trọng tài

Trong trường hợp có sự bất đồng giữa PTI và Người được bảo hiểm hay người thừa hưởng quyền lợi bảo hiểm về hậu quả tai nạn cuối cùng, mỗi bên phải chịu chi phí của mình về việc thuê bác sỹ. Nếu việc này không thực hiện được, các bác sỹ thống nhất chỉ định bác sỹ thứ ba và quyết định của đa số sẽ quyết định việc này. Nếu 01 trong các bên không thực hiện hay khước từ lựa chọn bác sỹ, hoặc nếu 2 bên không đồng ý với bên kia, thì Toà án tại nơi xảy ra tai nạn hoặc nơi cư trú của người thừa hưởng quyền lợi bảo hiểm là trọng tài cuối cùng được chỉ định giải quyết bất đồng này.

19. Trách nhiệm khai báo

Người được bảo hiểm phải khai báo cho PTI đầy đủ và trung thực những thông tin mà Người được bảo hiểm biết hoặc phải biết, nếu không PTI sẽ không bồi thường bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào trong Quy tắc bảo hiểm này.

VI. HỒ SƠ YÊU CẦU TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

Khi yêu cầu trả tiền bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng hoặc người được uỷ quyền phải gửi cho PTI các giấy tờ sau đây:

1. Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm;
2. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bản sao (trích) danh sách Người được bảo hiểm;
3. Biên bản tai nạn có xác nhận của cơ quan và/hoặc chính quyền địa phương hoặc công an nơi Người được bảo hiểm bị tai nạn;
4. Các chứng từ y tế hợp lệ liên quan đến việc điều trị theo sự chỉ định của bác sĩ: Giấy ra viện, Phiếu điều trị, đơn thuốc, biên lai thu tiền viện phí theo mẫu của Bộ tài chính, phim X- quang...;
5. Giấy chứng tử (trường hợp chết);
6. Trường hợp người thụ hưởng là người thừa kế hợp pháp phải có thêm giấy xác nhận quyền thừa kế hợp pháp. Trường hợp Người được bảo hiểm uỷ quyền cho người khác nhận số tiền bảo hiểm, phải có giấy uỷ quyền hợp pháp.
7. Các giấy tờ liên quan đến trợ cấp ngày trong thời gian điều trị thương tật:
 - Sổ khám bệnh/Phiếu khám bệnh (có ghi rõ tên cơ sở y tế và có đóng dấu hợp lệ của cơ sở y tế, có chẩn đoán và kết luận của bác sĩ, chữ ký bác sĩ);
 - Giấy ra viện;
 - Bảng chấm công của Chủ hợp đồng.
8. Các giấy tờ khác khi PTI yêu cầu Người được bảo hiểm cung cấp (nếu cần).

BẢNG TỶ LỆ THƯƠNG TẬT
(Theo tỉ lệ phần trăm số tiền bảo hiểm)

I. Chết	100%
II. Thương tật toàn bộ vĩnh viễn	100%
Mù hoàn toàn và không thể phục hồi cả hai mắt	100%
Rối loạn tâm thần hoàn toàn và không thể chữa được	100%
Mất hai cánh tay hoặc hai bàn tay	100%
Điếc hoàn toàn cả hai tai	100%

Cắt bỏ hàm dưới	100%	
Câm	100%	
Mất một cánh tay và một bàn chân hoặc một cánh tay và một cẳng chân, hoặc một bàn tay và một cẳng chân ,hoặc một bàn tay và một bàn chân.	100%	
Mất hai cẳng chân hoặc hai bàn chân.	100%	
III. Thương tật bộ phận vĩnh viễn		
1. Đầu		
Mất một phần xương sọ với toàn bộ bề dày của xương + Mất với diện tích trên 6 cm ²	40%	
+ Mất với diện tích từ 3 đến 6 cm ²	20%	
Cắt bỏ phần hàm dưới, cắt bỏ toàn bộ hoặc một nửa nhánh trồi thân hàm trên	40%	
Mất một mắt	40%	
Điếc hoàn toàn một tai	30%	
2. Chi Trên	Phải	Trái
Mất một cánh tay hay một bàn tay	60%	50%
Mất phần xương chủ yếu của phần trên cánh tay (thương tật vĩnh viễn và không có khả năng chữa khỏi)	50%	40%
Liệt hoàn toàn phần trên cánh tay (tổn thương các dây thần kinh không có khả năng chữa khỏi)	65%	55%
Liệt hoàn toàn dây thần kinh mũ	20%	15%
Dính khớp bả vai	40%	30%
Dính khớp khuỷu tay		
+ ở vị trí thuận lợi, 15° xung quanh góc vuông	25%	20%
+ ở vị trí không thuận lợi	40%	35%
Mất phần xương chủ yếu của 2 xương cẳng tay (thương tật vĩnh viễn không có khả năng chữa khỏi)	40%	30%
Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay cánh tay	45%	35%
Liệt hoàn toàn dây thần kinh giữa (rãnh xoắn)	40%	35%

Liệt hoàn toàn dây thần kinh ở cẳng tay	30%	25%
Liệt hoàn toàn dây thần kinh ở bàn tay	20%	15%
Liệt hoàn toàn dây thần kinh trụ	30%	25%
Dính khớp cổ tay (ở vị trí thuận lợi tư thế thẳng và xấp)	20%	15%
Dính khớp cổ tay (ở vị trí không thuận lợi quá gấp hoặc duỗi ngửa)	30%	25%
Mất toàn bộ ngón cái	20%	15%
Cắt toàn bộ ngón trỏ	15%	15%
Cắt cụt đồng thời ngón cái và ngón trỏ	35%	25%
Cắt cụt đồng thời ngón cái và 01 ngón khác ngoài ngón trỏ	25%	20%
Cắt 03 ngón trừ ngón cái và ngón cái	35%	30%
Cắt 03 ngón trừ ngón cái và ngón trỏ	20%	15%
Cắt 04 ngón trong đó có ngón cái	45%	40%
Cắt 04 ngón trừ ngón cái	40%	35%
Cắt 01 ngón ngoài ngón cái và ngón trỏ	10%	05%
<i>Khi tính toán tỷ lệ bồi thường, nếu nạn nhân thuận tay trái thì tỷ lệ bồi thường sẽ được áp dụng ngược lại, tức là tỷ lệ chi trả cho tay trái áp dụng cho tay phải và ngược lại.</i>		
3. Chi dưới		
Cắt một đùi (nửa trên)	60%	
Cắt một đùi (nửa dưới)	50%	
Mất toàn bộ 01 bàn chân (tháo khớp chày- cổ chân)	45%	
Mất một phần bàn chân (tháo khớp dưới xương sên)	40%	
Mất một phần bàn chân (tháo khớp giữa cổ chân)	35%	
Mất một phần bàn chân (tháo khớp cổ - bàn chân)	30%	
Liệt hoàn toàn chi dưới (thương tổn thần kinh không có khả năng phục hồi)	60%	
Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo ngoài	30%	
Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo trong	20%	
Liệt hoàn toàn 02 dây thần kinh hông ngoài và trong	40%	

Dính khớp háng	40%	
Dính khớp gối	20%	
Mất phần lớn xương đùi hay phần lớn hai xương cẳng chân (không có khả năng hồi phục)	60%	
Mất phần lớn xương bánh chè hoặc vỡ thành nhiều mảnh và giới hạn nhiều khả năng duỗi cẳng chân khỏi đùi	40%	
Mất phần lớn xương bánh chè nhưng vẫn có khả năng vận động chi	20%	
Cắt ngắn chi dưới hơn 5 cm	30%	
Cắt ngắn chi dưới từ 3- 5 cm	20%	
Cắt hoàn toàn 4 ngón bao gồm ngón cái	20%	
Cắt 03 ngón trong đó có ngón cái	15%	
Cắt 02 ngón trong đó có ngón cái	10%	
Cắt 01 ngón cái	05%	

- Trường hợp bị dính các khớp ngón tay (trừ ngón cái và ngón trỏ) và các khớp ngón chân (trừ ngón cái) thì số tiền bồi thường chỉ bằng 50% số tiền bồi thường quy định trong trường hợp cụt ngón đó.
- Những trường hợp thương tật không được liệt kê trong bảng tỷ lệ bồi thường này sẽ được bồi thường trên cơ sở so sánh tính nghiêm trọng của nó với những trường hợp khác có nêu trong bảng tỷ lệ bồi thường này mà không xét đến nghề nghiệp của nạn nhân.
- Chức năng của một chi hay một phần của chi được xem là mất hoàn toàn và tuyệt đối khi nó bị cắt rời ra.
- Trong trường hợp nạn nhân trước khi xảy ra tai nạn chỉ có một mắt và nay mắt nốt mắt lành còn lại thì được coi là tàn phế 100% thay cho 40% theo như bảng tỷ lệ bồi thường này quy định.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Bình



Nguyễn Đức Bình

BIỂU PHÍ

BẢO HIỂM BỒI THƯỜNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 264/QĐ-PTI-BHCN ngày 26/09/2012 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện)

I. SỐ TIỀN BẢO HIỂM: Tùy theo sự lựa chọn của người tham gia bảo hiểm

- Số tiền bảo hiểm cho trường hợp chết và thương tật vĩnh viễn (toàn bộ và bộ phận) được tính trên cơ sở 30 tháng lương của Người được bảo hiểm hoặc theo số tiền bảo hiểm cụ thể do Người được bảo hiểm lựa chọn.
- Số tiền bảo hiểm cho chi phí y tế: Từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng.
- Số tiền bảo hiểm cho tiền lương trong thời gian chữa trị là tiền lương cho 6 tháng, 12 tháng hoặc 18 tháng.

II. PHÍ BẢO HIỂM

Phí bảo hiểm được tính trên cơ sở loại nghề nghiệp, số tiền bảo hiểm, giới hạn về chi phí y tế và giới hạn thời gian trả lương.

1. Phân loại lao động:

Chia làm 4 loại, có mức độ rủi ro khác nhau và tỷ lệ phí áp dụng cho từng loại lao động có sự chênh lệch khá lớn. Khai thác viên phải xem xét để áp dụng tỷ lệ phí phù hợp.

Loại 1: Lao động gián tiếp, làm việc chủ yếu trong văn phòng, bàn giấy hoặc những công việc tương tự ít đi lại khác. Ví dụ như: Kế toán, nhân viên ngân hàng, bác sĩ, thư ký văn phòng...

Loại 2: Nghề nghiệp không phải lao động chân tay nhưng có mức độ rủi ro lớn hơn loại 1, đòi hỏi phải đi lại nhiều hoặc bao gồm cả lao động chân tay nhưng không thường xuyên và lao động chân tay nhẹ. Ví dụ: Kỹ sư xây dựng, cán bộ quản lý thường xuyên đến công trường, người chào hàng, giữ kho...

Loại 3: Những nghề nghiệp mà chủ yếu là lao động chân tay và những công việc có mức độ rủi ro cao hơn loại 2. Ví dụ: Kỹ sư cơ khí, kỹ sư điện, công nhân ngành điện tử sử dụng các thiết bị điện, thợ may, người trang trí nội thất.

Loại 4: Những ngành nghề nguy hiểm dễ xảy ra tai nạn và không được quy định ở ba loại trên, cụ thể: Thủy thủ, thuyền viên, công nhân làm việc trên dàn khoan dầu khí, công nhân làm việc trong hầm mỏ, thợ lặn...

Handwritten mark

Handwritten mark

Handwritten mark

PH
ĐI

2. Biểu phí bảo hiểm:

2.1 Điều kiện chết và thương tật vĩnh viễn (toàn bộ và bộ phận)

Đơn vị: %

Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4
0.14	0.16	0.18	0.20

2.2 Điều kiện lương trong thời gian chữa trị

Đơn vị: %

Loại lao động	06 tháng	12 tháng	18 tháng
Loại 1	0.47	0.61	0.69
Loại 2	0.57	0.73	0.85
Loại 3	0.67	0.83	0.99
Loại 4	0.79	1.01	1.18

2.3 Điều kiện chi phí y tế

Đơn vị tính: VND

Giới hạn trách nhiệm	Loại I	Loại 2	Loại 3	Loại 4
10.000.000	190.000	240.000	300.000	370.000
20.000.000	240.000	290.000	370.500	430.500
30.000.000	280.000	340.000	430.000	500.000
40.000.000	310.000	380.500	470.000	550.000
50.000.000	330.500	410.500	500.000	580.000
100.000.000	660.000	820.000	1.000.000	1.200.000

3. Điều chỉnh tăng hoặc giảm phí:

Phí bảo hiểm có thể điều chỉnh tăng đến 30% hoặc giảm đến 50% tùy thuộc vào kết quả đánh giá rủi ro của PTI. Việc điều chỉnh tăng hoặc giảm phí này phải được sự đồng ý của Tổng Công ty.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Bình

